

Số: 15/QĐ-HĐQL-QĐTPT

Thừa Thiên Huế, ngày 01 tháng 7 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể  
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định khung lãi suất cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 58/TTr-QĐTPT ngày 30 tháng 5 năm 2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Nguyên tắc xác định lãi suất của Quỹ**

#### **1. Lãi suất theo rủi ro tín dụng**

##### *1.1 Lãi suất theo xếp hạng tín dụng nội bộ*

- Các Chủ đầu tư (khách hàng) được xếp hạng tín dụng nội bộ uy tín cao - rủi ro thấp thì lãi suất thấp và ngược lại;

- Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ thực hiện theo quy trình nghiệp vụ của Giám đốc Quỹ ban hành (Quyết định số 10/QĐ-QĐTPT ngày 16 tháng 4 năm 2019): Mô hình xếp hạng tại Quỹ đã tiến hành phân loại các nhóm đối tượng khách hàng thành 07 nhóm mức độ rủi ro từ thấp đến cao căn cứ vào thang điểm đạt được.

##### *1.2. Lãi suất theo thời hạn cho vay*

Lãi suất của Quỹ còn căn cứ vào thời gian vay vốn, cho vay trung hạn (1 năm < thời gian vay ≤ 5 năm) sẽ có mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất đối với cho vay vốn dài hạn (thời gian vay > 5 năm).

## 2. Lãi suất theo địa bàn, lĩnh vực

### 2.1 Lãi suất áp dụng theo địa bàn

Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của toàn tỉnh phát triển, nên mức lãi suất của Quỹ mang tính hỗ trợ cao cho các địa bàn vùng cao, khó khăn của tỉnh và giảm dần cho các địa bàn còn lại; cụ thể:

TT	Địa bàn	Chính sách lãi suất
1	Các huyện, thị xã	Hỗ trợ cao nhất
2	Thành phố Huế	Hỗ trợ

### 2.2. Lãi suất cho vay theo lĩnh vực

#### 2.2.1. Các Dự án ưu tiên về chính sách lãi suất

- Các dự án xã hội hóa trên địa bàn theo định hướng của UBND tỉnh theo Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2013;

- Các dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao với tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch quy định tại Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để các dự án này được phát triển trên địa bàn tỉnh theo định hướng của Chính phủ;

- Dự án phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Các Dự án của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc Danh mục cho vay của Quỹ.

#### 2.2.2. Các Dự án thông thường

Các dự án còn lại thuộc Danh mục đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện đầu tư và trực tiếp cho vay giai đoạn 2019-2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019.

### Điều 2. Mức lãi suất cho vay đối với từng dự án thông thường:

Địa bàn/ Thời hạn Xếp hạng	Các huyện, thị xã		Thành phố Huế	
	≤5năm	>5năm	≤5năm	>5năm
Khách hàng nhóm 1, 2	6,0%	6,5%	6,5%	7,0%
Khách hàng nhóm 3, 4	6,5%	7,0%	7,0%	7,5%
Khách hàng nhóm 5, 6	7,0%	7,5%	7,5%	8,0%



Mức lãi suất đối với các dự án ưu tiên sẽ giảm 0,5% so với các dự án thông thường khác của Quỹ; đồng thời không được thấp hơn lãi suất tối thiểu do UBND tỉnh quy định.

**Điều 3. Chuyển tiếp các dự án đã ký hợp đồng tín dụng và trường hợp đặc thù**

1. Đối với các dự án đã ký hợp đồng tín dụng; giải ngân: thực hiện theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. UBND tỉnh có thể quyết định mức lãi suất cho vay đối với dự án cụ thể phù hợp với yêu cầu của tỉnh nhưng không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 15/QĐ-HĐQL-DCGF ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định lãi suất cho vay của Quỹ.

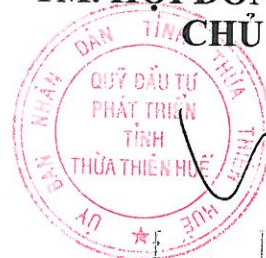
**Điều 5.** Các thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc, các Trưởng phòng của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (B/C);
- NHNN VN CN tỉnh TTH;
- Lưu: VT, HCTH.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

